TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TÂN BIÊN** **TỈNH TÂY NINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 18/2020/DS–ST
Ngày 15-7-2020
V/v Tranh chấp hợp đồng vay tài sản.

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN BIÊN, TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Cao Hùng.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Tám;

2. Bà Đinh Thanh Thúy.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đinh Thị Hồng Diên, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh *tham gia phiên tòa:* Bà Trần Thị Thu Lan, Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 7 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 360/2020/TLST–DS ngày 11 tháng 12 năm 2019 về việc "Tranh chấp đòi lại tài sản" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 22/2020/QĐXXST-DS ngày 29 tháng 5 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 16/2020/QĐST-DS ngày 24 tháng 6 năm 2020 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Mai Thị L, sinh năm 1970; cư trú tại: Ấp G, xã M, huyện B, tỉnh T; vắng mặt.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Ông Nguyễn Văn V, sinh năm 1960; cư trú tại: 391/16/7D, đườn391/16/7D, đường P, khu phố 1, phường T, quận 7, Thành phố H, là người đại diện theo ủy quyền (Văn bản ủy quyền ngày 09/12/2019); có mặt.

2. Bị đơn: Bà Lâm M, sinh năm 1973; cư trú tại: Ấp B, xã P, huyện B, tỉnh N; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 09/12/2019 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, lời khai tại phiên tòa người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn – ông Nguyễn Văn V trình bày:

Vào ngày 01/01/2015, bà Mai Thị L có cho Bà Lâm M vay tổng số tiền là 40.000.000 đồng, hai bên thỏa thuận lãi suất 2,5% một tháng (nhưng do ghi thiếu dấu chấm trong giấy nợ nên mới để là 25%), mục đích vay tiền của bà M để nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất, hẹn đến ngày 01/01/2017 sẽ trả. Khi nhận tiền bà M có ký vào "Giấy hợp đồng cho mượn tiền" do bà L lập sẵn, trên "Giấy hợp đồng cho mượn tiền" có chữ ký của người làm chứng là ông Lê Văn T, bà Dương Thị P, chị Võ Thị Bích N và anh Đăng Châu A. Sau đó bà M có giao cho bà L 01 giấy viết tay "Giấy sang nhượng đất" giữa bà M và ông Trần Văn P để làm tin, nhưng đến nay bà M chưa trả cho bà L tiền gốc và tiền lãi.

Nay bà L yêu cầu Bà Lâm M có nghĩa vụ trả cho bà số tiền nợ gốc 40.000.000 đồng, yêu cầu tính lãi theo quy định pháp luật từ ngày 01/01/2015 cho đến khi giải quyết xong vụ án.

Trong quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã tiến hành triệu tập hợp L bị đơn là Bà Lâm M nhưng bà M vẫn không có mặt, do đó Tòa án không tiến hành làm việc được với bà M. Bà M phải chịu mọi hậu quả pháp lý về việc không giao nộp đầy đủ chứng cứ bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình theo quy định tại Điều 91, Điều 96 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Tại phiên tòa:

- Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn ông Nguyễn Văn V vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện yêu cầu Bà Lâm M phải trả số tiền nợ gốc là 40.000.000 đồng và yêu cầu tính lãi suất theo mức 0.75%/tháng từ ngày 01/01/2015 cho đến tháng 01/7/2020.

- Bị đơn Bà Lâm M đã được triệu tập hợp L theo đúng quy định pháp luật nhưng vẫn vắng mặt không lý do.

- *Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh:*

+ Về tố tụng: Thẩm phán thụ lý vụ án, thu thập chứng cứ, chuẩn bị xét xử và quyết định đưa vụ án ra xét xử đều đảm bảo đúng quy định về thời hạn, nội dung, thẩm quyền của Bộ luật Tố tụng dân sự; Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa thực hiện đúng trình tự, thủ tục đối với phiên tòa dân sự. Những người tham gia tố tụng đều thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình.

+ Về nội dung vụ án: Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, lời trình bày của đương sự tại phiên tòa đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn đối với bị đơn về số tiền gốc 40.000.000 đồng và tiền lãi 0,75%/tháng. Đối với giấy tay sang nhượng quyền sử dụng đất giữa bà M với ông Trần Văn Phước, đề nghị Hội đồng xét xử giao trả lại cho bà L để bà L giao lại cho bà M.

+ Về kiến nghị: Không.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Bà Lâm M đã được Tòa án triệu tập hợp L lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do, căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bà M.

[2] Về quan hệ pháp luật tranh chấp, thời hiệu khởi kiện và thẩm quyền giải quyết vụ án:

Tại phiên tòa, ông Nguyễn Văn V trình bày vào ngày 01/01/2015, Bà Lâm M có vay của bà Mai Thị L số tiền 40.000.000 đồng, thỏa thuận lãi suất là 2,5% trên một tháng, trả lãi mỗi tháng nhưng kể từ khi vay đến nay bà M vẫn chưa trả được số tiền gốc và tiền lãi cho bà L. Bà L đã liên hệ đòi tiền bà M nhiều lần nhưng bà M chỉ hứa hẹn sẽ trả nhưng không thực hiện. Qúa trình đòi tiền bà M thì bà M có đưa cho bà L 01 giấy tay sang nhượng đất giữa bà M và ông Trần Văn Pđể làm tin, bà M có nói là đến ngày 01/01/2017 sẽ trả cả tiền gốc và lãi cho bà L. Do bà L tin tưởng bà M nên để đến đúng ngày hẹn trả tiền là ngày 01/01/2017 mới yêu cầu bà M trả tiền gốc và tiền lãi, bà M vẫn hứa hẹn nhưng không trả theo như cam kết của hai bên. Do đó thời hiệu khởi kiện được tính từ ngày 02/01/2017 là ngày quyền và lợi ích của bà L bị xâm phạm. Mặt khác, tại phiên tòa ông Nguyễn Văn V cũng không đề nghị Tòa án áp dụng thời hiệu khởi kiện để giải quyết vụ án. Ngày 09/12/2019, bà L nộp đơn khởi kiện đến Tòa án là còn trong thời hiệu khởi kiện. Do đó căn cứ vào Điều 688 Bộ luật Dân sự năm 2015 cần áp dụng Bộ luật Dân sự 2015 để giải quyết vụ án, cần xác định quan hệ pháp luật là Tranh chấp hợp đồng vay tài sản.

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 Bộ luật Tố tụng Dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh.

[3] Về nội dung vụ án: Xét yêu cầu khởi kiện của bà Mai Thị L về việc yêu cầu Bà Lâm M trả số tiền nợ vay 40.000.000 đồng và yêu cầu tính tiền lãi kể từ ngày vay đến ngày 01/7/2020 theo mức lãi suất 0,75%/tháng.

Ngày 01/01/2015, bà M có vay của bà L số tiền 40.000.000 đồng, bà M có ký tên trên "Giấy hợp đồng cho mượn tiền" và ghi rõ địa chỉ nơi cư trú của bà M, đồng thời trên "Giấy hợp đồng cho mượn tiền" còn có chữ ký và họ tên của 04 người làm chứng là ông Lê Văn T, bà Dương Thị P, chị Võ Thị Bích N và anh Đăng Châu A. Qua quá trình xác minh, những người làm chứng đều xác nhận việc Bà Lâm M vay tiền của bà Mai Thị L là có thật. Quá trình giải quyết vụ án, bà M đã được Tòa án triệu tập hợp L theo đúng quy định của pháp luật nhưng vẫn không có mặt, quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã tiến xác minh việc bà M vẫn còn đăng ký hộ khẩu tại Tổ 6, Ấp B, xã P, huyện B, tỉnh N và vẫn có người chứng kiến bà M thỉnh thoảng có về địa phương, như vậy có cơ cở xác định bà M cố tình dấu địa chỉ nơi cư trú. Do đó Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà L đối với số tiền gốc 40.000.000 đồng, buộc bà M hoàn trả cho bà L 40.000.000 đồng.

Về lãi suất: Tại phiên tòa, người đại diện theo ủy quyền của bà Mai Thị L là ông Nguyễn Văn V đề nghị tính lãi suất 0,75%/ 01 tháng, tính từ ngày 01/01/2015 đến

ngày 01/7/2020. Xét thấy việc yêu cầu tính mức lãi suất 0,75%/ 01 tháng là phù hợp với quy định của pháp luật, do đó cần chấp nhận yêu cầu này của nguyên đơn.

Số tiền lãi được tính như sau: 40.000.000 đồng x 0,75% x 66 tháng = 19.800.000 đồng.

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm: Áp dụng khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội, Bà Lâm M phải chịu án phí dân sự sơ thẩm 2.990.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 463; 466; 468; 470 Bộ luật Dân sự; Điều 688 Bộ luật Dân sự; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Mai Thị L về việc Tranh chấp hợp đồng vay tài sản đối với bà Lâm M Muộ.

Buộc Bà Lâm M có nghĩa vụ trả cho bà Mai Thị L số tiền nợ gốc 40.000.000 (bốn mươi triệu) đồng và tiền lãi 19.800.000 (mười chín triệu tám trăm ngàn đồng). Tổng cộng 59.800.000 (năm mươi chín triệu tám trăm ngàn) đồng.

Kể từ ngày bà Mai Thị L có đơn yêu cầu thi hành án, nếu Bà Lâm M không chịu trả số tiền nêu trên thì hàng tháng Bà Lâm M phải trả cho bà Mai Thị L số tiền lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

2**.** Án phí dân sự sơ thẩm:

Bà Lâm M phải chịu 2.990.000 (hai triệu chín trăm chín mươi ngàn) đồng án phí sơ thẩm dân sự.

Bà Mai Thị L không phải chịu án phí sơ thẩm dân sự. Hoàn trả cho bà Mai Thị L số tiền 1.000.000 (một triệu) đồng tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0006928 ngày 11/12/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh.

3. Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự có quyền kháng cáo bản án này lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh để xét xử phúc thẩm. Đối với đương sự vắng mặt, có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết tại địa phương.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND tỉnh, huyện;
- Phòng kiểm tra nghiệp vụ TAND tỉnh Tây Ninh;
- Chi cục THADS huyện Tân Biên;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu tập án;
- Lưu hồ sơ.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Cao Hùng